**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO UỶ BAN NHÂN DÂN**

**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG BAN HÀNH BỊ BÃI BỎ**

*(Kèm theo Quyết định số 3658 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2014*

*của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

| **Stt** | **Tên loại văn bản** | | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | | | **Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản** | **Lý do bãi bỏ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **\* Lĩnh vực An ninh – Trật tự:** | | | | | | | |
| 1 | Quyết định | 832/1998/  QĐ-UB ngày 12/02/1998 | | | Ban hành quy chế hoạt động Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng và buôn lậu thành phố Đà Nẵng. | | Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn. |
| 2 | Quyết định | 1200/1998/QĐ-UB ngày  05/3/ 1998 | | | Thống nhất thực hiện thu lệ phí về đăng ký và quản lý hộ khẩu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Thông tư số 03/1998/TT/BTC | | Đã có văn bản khác điều chỉnh về vấn đề này, nội dung văn bản không còn phù hợp và không được áp dụng trên thực tế. |
| 3 | Chỉ thị | 30/1998/  CT-UB ngày 30/11/1998 | | | Về việc mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm ma túy. | | Nội dung Chỉ thị nêu thời gian mở đợt cao điểm tấn công tội phạm ma túy đến ngày 30/01/1999, do đó đã hết hiệu lực thi hành về mặt thời gian. |
| 4 | Chỉ thị | 13/1999/  CT-UB ngày 01/7/1999 | | | Về việc lập lại trật tự an toàn giao thông trên quốc lộ 1A và đường Điện Biên Phủ. | | Không còn phù hợp thực tiễn |
| 5 | Chỉ thị | 19/1999/  CT-UB ngày 04/10/1999 | | | Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 40/1999/NĐ-CP của Chính phủ về Công an xã. | | Nghị định số 40/1999/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành, do đó nội dung văn bản không còn phù hợp. |
|  | Chỉ thị | 09/2000/  CT-UB ngày 14/4/2000 | | | Về việc bảo đảm trật tự trị an và an toàn giao thông khu vực cầu sông Hàn | | Không còn phù hợp với thực tiễn. |
| 6 | Quyết định | 101/2000/  QĐ-UB ngày 18/9/2000 | | | Về việc bố trí lực lượng Công an xã thuộc các xã trên địa bàn huyện Hòa Vang, TPĐN | | Căn cứ ban hành văn bản đã bị thay thế, do đó một số nội dung văn bản không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành. |
| 7 | Quyết định | 104/2000/  QĐ-UB ngày 19/9/2000 | | | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng bảo vệ ANTT ở xã, phường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | | Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. |
| 8 | Chỉ thị | 23/2000/  CT-UB ngày 12/12/2000 | | | Về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | | Một số nội dung văn bản đã không còn triển khai trên thực tế và không phù hợp quy định pháp luật hiện hành. |
| 9 | Chỉ thị | 07/2001/  CT-UB ngày 10/4/2001 | | | Về tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn TPĐN | | Không còn phù hợp. UBND thành phố đã ban hành Chỉ thị 11/2007/CT-UBND về việc đẩy mạnh công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông và trật tự đô thị. |
| 10 | Chỉ thị | 12/2001/  CT-UB ngày 26/6/2001 | | | Về đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. | | Không còn phù hợp |
| 11 | Chỉ thị | 15/2001/  CT-UB ngày 20/7/2001 | | | Về quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện | | Không phù hợp với quy định hiện hành |
| 12 | Chỉ thị | 17/2001/  CT-UB ngày 20/12/2001 | | | Tăng cường thực hiện Nghị quyết 05/CP và Chỉ thị 406/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. | | Không còn phù hợp với quy định hiện hành |
| 13 | Quyết định | 108/2002/  QĐ-UB ngày 11/10/2002 | | | Phê duyệt Đề án công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cướp giật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | | Mục tiêu, yêu cầu và những nhiệm vụ nêu tại Đề án đã thực hiện xong và hết hiệu lực về mặt thời gian. |
| 14 | Chỉ thị | 10/2003/  CT-UB ngày 22/8/2003 | | | Về việc triển khai thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước. | | Nội dung công tác quan trọng đã thực hiện và hết hiệu lực thi hành về mặt thời gian. |
| 15 | Chỉ thị | 21/2004/  CT-UB ngày 29/11/2004 | | | Về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP và Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm của Chính phủ đến năm 2010. | | Đã hết hiệu lực thi hành về mặt thời gian. |
| 16 | Chỉ thị | 19/2005/ CT- UBND ngày  29/7/2005 | | | Về việc triển khai thi hành Luật An ninh quốc gia trên địa bàn TPĐN | | Nội dung văn bản không chứa quy phạm pháp luật, chỉ mang tính đôn đốc, chỉ đạo, không còn phù hợp tình hình thực tế. |
| 17 | Chỉ thị | 11/2007/ CT-UBND ngày 15/5/2007 | | | Đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn giao thông và trật tự đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | | Nội dung không còn phù hợp. |
| 18 | Chỉ thị | 15/2007/ CT-UB ngày 04/7/2007 | | | Triển khai thi hành Luật Cư trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | | Chỉ thị không có quy phạm pháp luật, các nội dung nêu trong Chỉ thị đã được các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện xong. |
| **\* Lĩnh vực: Y tế** | | | | | | | |
| 19 | Chỉ thị | | 01/CT-UB ngày 06/01/1998 | | | Chấn chỉnh một số hoạt động trong lĩnh vực y tế. | - Nội dung của Chỉ thị không còn phù hợp quy định hiện hành và tình hình thực tế. |
| 20 | Quyết định | | 5007/1998/QĐ-UB ngày 31/8/1998 | | | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em thành phố Đà Nẵng | Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em đã giải thể theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2008. |
| 21 | Quyết định | | 4114/1999/QĐ-UB ngày 19/7/1999 | | | Về việc Ban hành Quy định mức thu viện phí tại Bệnh viện Y học dân tộc thành phố Đà Nẵng | Nội dung không còn phù hợp. Hiện nay áp dụng Quyết định 66/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của UBND TP Đà Nẵng Quy định giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở y tế công lập thành phố Đà Nẵng |
| 22 | Quyết định | | 7617/2000/QĐ-UB ngày 29/6/2000 | | | Giải quyết định xuất cán bộ chuyên trách Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em ở xã, phường và chi trả trợ cấp hàng tháng | Đối tượng điều chỉnh không còn |
| 23 | Quyết định | | 92/2002/ QĐ-UB ngày 23/8/2002 | | | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm tư vấn, dịch vụ dân số- gia đình và trẻ em thành phố. | Không còn đối tượng điều chỉnh. |
| 24 | Quyết định | | 63/2003/ QĐ-UB ngày 02/4/2003 | | | V/v Điều chỉnh, bổ sung giá một số dịch vụ khám, chữa bệnh và dịch vụ khác theo yêu cầu tại Bệnh viện Đà Nẵng | Nội dung không còn phù hợp; hiện nay áp dụng Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2011 của UBND TP Đà Nẵng về Quản lý giá các loại dịch vụ khám, chữa bệnh và tiêm vaccin theo yêu cầu tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng |
| 25 | Quyết  định | | 84/2003/  QĐ-UB ngày 08/52003 | | | Về việc thực hiện mức chi  và hình thức chi đối với người hiến máu nhân đạo | Nội dung không còn phù hợp; hiện nay áp dụng Quyết định số 4578/QĐ-BYT ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Bộ Y tế Về việc quy định giá tối đa của một số đơn vị máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn. |
| \***Lĩnh vực: Thông tin truyền thông** | | | | | | | |
| 26 | Quyết định | | 195/2001/ QĐ-UB ngày 27/12/2001 | | | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm công nghệ phần mềm Đà Nẵng. | Các quy định cụ thể của văn bản không còn phù hợp. |
| 27 | Quyết định | | 22/2008/ QĐ-UBNDngày 11/4/2008 | | | Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | Bãi bỏ để ban hành văn bản hành chính thay thế cho phù hợp với Quyết định 25/2013/QĐ-TTg. |
| **\* Lĩnh vực: Lao động, Thương binh và Xã hội** | | | | | | | |
| 28 | Quyết định | | 55/2000/ QĐ-UBngày 30/5/2000 | | | V/v thể chế hóa chế độ hỗ trợ kinh phí mai táng ở các cấp thành phố, quận, huyện thuộc thành phố. | Không còn áp dụng. Hiện nay, chế độ mai táng thực hiện theo Quyết định số 6817-QĐ/TU ngày 27/3/2013 của Thành ủy Đà Nẵng về ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức, nghỉ hưu và các đối tượng hưởng chế độ ưu đãi từ trần trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. |
| 29 | Quyết định | | 93/2003/ QĐ-UB ngày 02/6/2003 | | | Ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Trường Kỹ thuật - Kinh tế Đà Nẵng | UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 7501/QĐ-UBND ngày 01/10/2009 Phê duyệt điều lệ của Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng. |
| 30 | Chỉ thị | | 12/2003/ CT-UB ngày 05/9/2003 | | | Tăng cường thực hiện chính sách BHXH | Nội dung không còn phù hợp. Chủ tịch UBND thành phố đã Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 ban hành quy chế phối hợp quản lý, tổ chức thực hiện Luật BHXH và BHYT trên địa bàn. |
| 31 | Quyết định | | 142/2005/ QĐ-UBND ngày 03/10/2005 | | | Đề án giải quyết việc làm cho người trong độ tuổi lao động của thành phố. | Nội dung không còn phù hợp. Hiejn nay áp dụng Quyết định 2644/QĐ-UBND về ban hành đề án giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn TP giai đoạn 2012-2015. |
| **\* Lĩnh vực: Nội vụ** | | | | | | | |
| 32 | Quyết định | | 3670/1998/QĐ-UB ngày 30/6/1998 | | | [Ban hành Quy định về việc cử và quản lý cán bộ tham gia vào Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài trên địa bàn thành phố](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/4049836d40dfd9094725702a0035f044?OpenDocument) | Căn cứ ban hành văn bản là Luật đầu tư nước ngoài, Nghị định 12/CP ngày 18/02/1997 đã hết hiệu lực. |
| 33 | Quyết định | | 4455/1998/QĐ-UB ngày 04/8/1998 | | | Ban hành kế hoạch triển khai Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Nghị định 29/1998/NĐ-CP đã thay bằng Nghị định 79/2003 và hiện nay áp dụng Pháp lệnh dân chủ cơ sở. |
| 34 | Quyết định | | 34/1999/ QĐ-UB ngày 10/03/1999 | | | Ban hành kế hoạch triển khai quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố | Không còn phù hợp với quy định hiện hành. |
| 35 | Quyết định | | 121/1999/ QĐ-UB ngày 06/10/1999 | | | Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định 26/1999 /NĐ-CP ngày 14/9/ 1999 của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo | Nghị định 26/1999/NĐ-CP làm cơ sở pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành. |
| 36 | Chỉ thị | | 01/2000/ CT-UB ngày 13/01/2000 | | | Về việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia sinh hoạt tại tổ dân phố, thôn. | Nội dung không còn phù hợp. Hiện đang áp dụng Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng |
| 37 | Quyết định | | 16/2000/ QĐ-UB ngày 11/02/2000 | | | Về việc điều chỉnh mức sinh hoạt phí, hoạt động phí đối với cán bộ xã, phường thị trấn theo nghị định 175/1999/NĐ-CP ngày 15/12/1999 của chính phủ | Không còn phù hợp với quy định hiện hành. |
| 38 | Quyết định | | 28/2000/ QĐ-UB ngày 27/3/2000 | | | V/v tăng số lượng cán bộ phường, xã theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ qua kết quả tổng điều tra dân số, nhà ở năm 1999 | Hiện nay, nội dung này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã |
| 39 | Quyết định | | 62/2000/ QĐ-UB ngày 14/6/2000 | | | V /v chuẩn y điều lệ Hội Từ thiện thành phố. | Không còn đối tượng điều chỉnh |
| 40 | Quyết định | | 117/2000/ QĐ-UB ngày 03/11/2000 | | | V/v chuẩn y Điều lệ câu lạc bộ các doanh nghiệp xuất khẩu 3 triệu USD | Câu lạc bộ các doanh nghiệp xuất khẩu 3 triệu đô đã bị giải thể tại Quyết định số 27/2012/QĐ-UB ngày 10/7/2012 V/v bãi bỏ Quyết định số 19/2000/QĐ-UB ngày 24/02/2000 về việc cho phép thành lập và công nhận Ban điều hành câu lạc bộ xuất khẩu 3 triệu USD thành phố Đà Nẵng |
| 41 | Quyết định | | 125/2000/ QĐ-UB ngày 20/11/2000 | | | V /v thành lập ban chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thành phố | Không còn áp dụng. Hiện nay thực hiện theo Quyêt định 5854/QĐ-UBND ngày 24/8/2013 thành lập BCĐ toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVH và xây dựng NSVH VMĐT |
| 42 | Quyết định | | 49/2001/ QĐ-UB ngày 11/4/2001 | | | V/v phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa” ở các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Đà Nẵng | Vì đã thực hiện hết các nhiệm vụ đặt ra tại Đề án |
| 43 | Quyết định | | 126/2001/ QĐ-UB ngày 22/8/2001 | | | Thành lập lực lượng thanh niên xung kích | Đối tượng điều chỉnh không còn, LLTNXK đã giải thể |
| 44 | Quyết định | | 146/2001/ QĐ-UB ngày 26/9/2001 | | | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng thanh niên xung kích thành phố Đà Nẵng | Đối tượng điều chỉnh không còn, LLTNXK đã giải thể |
| 45 | Quyết định | | 70a/2002/ QĐ-UB ngày 19/6/2002 | | | Quy định chế độ phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng đối với chức danh của hội đồng nhân quận, huyện**.** | Đối tượng điều chỉnh của Quyết định đã không còn, do thành phố đang thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường (theo Nghị quyết 725/2009/UBTVQH12) |
| 46 | Quyết định | | 111/2002/ QĐ-UB ngày 23/10/2002 | | | Về việc chuẩn y điều lệ quỹ khuyến học thành phố. | Qũy khuyến học đã bị giải thể, đối tượng không còn. |
| 47 | Quyết định | | 124/2002/ QĐ-UB  ngày 28/11/2002 | | | Phê duyệt nội dung Đề án tăng cường quản lý nhà nước và bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa. | Đề án trình Trung ương nhưng không không được phê duyệt. |
| 48 | Quyết định | | 78/2003/ QĐ-UB ngày 21/4/2003 | | | Về việc công nhận các thôn hiện có của các xã thuộc huyện Hòa Vang. | Không phù hợp với thực tế. |
| 49 | Quyết định | | 101/2003/ QĐ-UB ngày 16/6/2003 | | | V/v tăng số lượng cán bộ phường theo quy định tại Nghị định 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ đối với phường tăng dân số. | Không còn áp dụng. Hiện nay, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. |
| 50 | Quyết định | | 169/2003/ QĐ-UB ngày 19/12/2003 | | | Về tổ chức mô hình dưới phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | Hiện nay đang thực hiện theo Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 21/ 01/2014 của UBND thành phố Quy định chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách dưới phường, xã và công an viên thường trực tại xã và Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của UBND thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ dân phố, thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. |
| 51 | Quyết định | | 164/2005/ QĐ-UB ngày 11/11/2005 | | | V /v bổ sung thêm một định xuất phụ cấp đối với chức danh Phó Chủ tịch  Uỷ Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường xã. | Chức danh Phó Chủ tịch UBMTTQ VN phường, xã đã được quy định lại tại Quyết định 6115/QĐ-UBND và Quyết định số 7530/QĐ-UBND và mức phụ cấp được quy định tại Quyết định số 2373/QĐ-UBND |
| **\* Lĩnh vực: Khoa học công nghệ** | | | | | | | |
| 52 | Chỉ thị | | 19/2007/ CT-UBND ngày 29/8/2007 | | | Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | - Một số đối tượng điều chỉnh tại văn bản không còn. Hiện nay đang áp dụng Quyết định 692/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 V/v ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. |
| **\* Lĩnh vực: Tài nguyên & Môi trường** | | | | | | | |
| 53 | Chỉ thị | | 08/1999/ CT-UB ngày 17/4/1999 | | | V/v đẩy mạnh công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo Nghị định 60/CP trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Nhiệm vụ giao thực hiện trong Chỉ thị là trong năm 1999-2000. Do đó các nhiệm vụ đã thực hiện xong |
| 54 | Chỉ thị | | 25/1999/ CT-UB ngày 08/11/1999 | | | V/v đẩy mạnh công tác giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo Nghị định 02/CP của Chính phủ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Nhiệm vụ giao thực hiện trong Chỉ thị là trong năm 1999-2000. Do đó các nhiệm vụ đã thực hiện xong |
| 55 | Quyết định | | 57/1999/ QĐ-UB ngày 23/4/1999 | | | Quản lý, sử dụng đất trong khu vực quy hoạch dự án khu văn hóa du lịch thành phố. | Dự án này đã thực hiện xong. |
| 56 | Quyết định | | 128/2000/ QĐ-UB ngày 22/11/2000 | | | Về đền bù, hỗ trợ giá trị thiệt hại về nhà, đất cho các hộ diện giải tỏa để thực hiện dự án đường Liên Chiểu- Thuận Phước. | Dự án này đã thực hiện xong. |
| 57 | Chỉ thị | | 22/2000/ CT-UB ngày 08/12/2000 | | | Về việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư mới, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn thành phố | Nội dung văn bản thể hiện áp dụng đến 31/3/2001 nên hết thời hạn áp dụng.  Không còn phù hợp với quy định của cơ quan cấp trên, đã bị điều chỉnh bởi Luật bảo vệ môi trường, Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ. |
| 58 | Quyết định | | 48/2001/ QĐ-UB ngày 10/4/2001 | | | Quy định mức đền bù hỗ trợ thiệt hại về đất ở, nhà ở và vật kiến trúc để thực hiện dự án mở rộng cảng Tiên sa | Dự án này đã thực hiện xong. |
| 59 | Chỉ thị | | 14/2001/ CT-UB ngày 3/7/2001 | | | Về tăng cường quản lý hoạt động khai thác và bảo vệ cát lòng sông, triền sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Các cơ sở pháp lý ban hành văn bản đã hết hiệu lực nên nội dung không còn phù hợp. |
| 60 | Quyết định | | 177/2001/ QĐ-UB ngày 28/11/2001 | | | Phê duyệt đơn giá đo đạc bản đồ địa chính và xây dựng hồ sơ địa chính sau khi cấp giấy chứng nhận QSHN ở-QSDĐ ở | Không còn phù hợp với quy định hiện hành. |
| 61 | Quyết định | | 157/2004/ QĐ-UB ngày 15/9/2004 | | | Về việc ban hành quy định ký quỹ phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố. | Không còn phù hợp với quy định hiện hành. |
| 62 | Quyết định | | 46/2006/ QĐ-UB ngày 17/5/2006 | | | Ban hành quy định quản lý hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến và kinh doanh cát, sỏi. | Nội dung văn bản không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành. |
| 63 | Chỉ thị | | 27/2006/ CT-UBND ngày 18/9/2006 | | | Về tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Nội dung của Chỉ thị không phù hợp với Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13. |
| 64 | Quyết định | | 111/2006/ QĐ-UB ngày 27/12/2006 | | | Ban hành Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | Không còn phù hợp với Luật Khoáng sản 2010. |
| 65 | Quyết định | | 33/2007/ QĐ-UB ngày 27/6/2007 | | | Về việc sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 3 tại Quy định giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Quyết định số 107/2006/QĐ-UBND ngày 20/12/2006 của UBND thành phố. | Quyết định 107/2006/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành nên văn bản sửa đổi, bổ sung cũng hết hiệu lực thi hành. |
| 66 | Quyết định | | 18/2008/ QĐ-UBND ngày13/3/2008 | | | Điều chỉnh và bổ sung Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND thành phố. | Quyết định 71/2007/QĐ-UBND đã bị Quyết định 36/2009/QĐ-UBND thay thế. |
| 67 | Quyết định | | 18/2011/ QĐ-UBND ngày 08/7/2011 | | | Quyết định điều chỉnh giá đất đường Lương thế Vinh tại Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của UBND thành phố. | QĐ 44/2010/QĐ-UBND đã bị thay thế bởi Quyết định 35/2011/QĐ-UBND. |
| **\* Lĩnh vực: Công thương** | | | | | | | |
| 68 | Quyết định | | | 2931/1998/QĐ-UB ngày 23/5/1998 | | Ban hành quy định quản lý Nhà nước về điện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Không còn phù hợp và không còn áp dụng trên thực tế. |
| 69 | Quyết định | | | 5087/1998/QĐ-UB ngày 07/9/1998 | | [Về việc kinh doanh phục vụ cho khách du lịch và thuyền viên nước ngoài tại cụm cảng Đà Nẵng](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/0214f873fcc536d7472570140035e7e3?OpenDocument). | Các căn cứ ban hành VBQPPL này không còn hiệu lực; các quy định trong văn bản không còn phù hợp với quy định hiện hành và thực tế. |
| 70 | Chỉ thị | | | 12/1999/ CT-UB ngày 02/06/1999 | | V/v tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại các chợ trên địa bàn thành phố | Không còn phù hợp và không còn áp dụng trên thực tế. |
| 71 | Quyết định | | | 138/2000/ CT-UB ngày 27/12/2000 | | V/v phê duyệt Quy hoạch các cụm công nghiệp nhỏ thành phố. | Hết thời hạn áp dụng. |
| 72 | Quyết định | | | 108/2001/QĐ-UB ngày 03/07/2001 | | Ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp nhỏ thành phố Đà Nẵng. | Hiện nay thực hiện theo Quyết định số 10899/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng |
| 73 | Quyết định | | | 18/2002/ CT-UB ngày 05/02/2002 | | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm tư vấn kỹ thuật công nghiệp. | Trung tâm tư vấn kỹ thuật công nghiệp đã được sáp nhập với Trung tâm Khuyến công thành trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp theo Quyết định số 4535/QĐ-UBND ngày 17/6/2010 của UBND TPĐN. |
| 74 | Quyết định | | | 115/2002/ CT-UB ngày 04/11/2002 | | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm thương mại siêu thị thành phố. | Trung tâm thương mại siêu thị thành phố Đà Nẵng đã được đổi tên vào năm 2009 và hợp nhất với Công ty quản lý các chợ Đà Nẵng thành Công ty Quản lý Hội chợ triển lãm và các chợ Đà Nẵng theo Quyết định số 8036/QĐ-UBND ngày 22/10/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng. |
| 75 | Quyết định | | | 148/2003/ QĐ-UB ngày 24/10/2003 | | Ban hành quy định tạm thời về quản lý hoạt động kinh doanh nhà trọ, nhà cho thuê trên địa bàn thành phố. | Không còn phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương điều chỉnh về lĩnh vực này. |
| 76 | Chỉ thị | | | 14/2003/ CT-UB ngày 07/11/2003 | | V/v tăng cường quản lý xóa bán điện công tơ tổng tại một số phường xã trên địa bàn thành phố | Không còn đối tượng điều chỉnh và không còn phù hợp với thực tế. |
| 77 | Quyết định | | | 156/2003/ CT-UB ngày 13/11/2003 | | Ban hành quy định về công tác phòng cháy chữa cháy tại các chợ, Trung tâm thương mại- siêu thị trên địa bàn thành phố. | Nội dung không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành và không còn phù hợp với thực tế. |
| 78 | Quyết định | | | 174/2003/ CT-UB ngày 22/12/2003 | | Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thương mại- siêu thị Đà Nẵng. | Trung tâm thương mại siêu thị thành phố Đà Nẵng đã được đổi tên vào năm 2009 và hợp nhất với Công ty quản lý các chợ Đà Nẵng thành Công ty Quản lý Hội chợ triển lãm và các chợ Đà Nẵng theo Quyết định số 8036/QĐ-UBND ngày 22/10/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng. |
| 79 | Quyết định | | | 72/2004/ QĐ-UB ngày 26/4/2004 | | Ban hành quy định mưc hỗ trợ cho hoạt động phát triển thị trường, xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố | Mức hỗ trợ theo quy định không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội và không còn được áp dụng trên thực tế. |
| 80 | Quyết định | | | 14/2005/ QĐ-UB ngày 29/01/2005 | | V /v phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản thành phố đến năm 2010, có tính đến năm 2015. | Không còn phù hợp tình hình thực tế. Hiện nay đã có Quyết định 5503/QĐ-UBND ngày 20/7/2009 Ban hành quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2020 thay thế cho quy hoạch này. |
| **\* Lĩnh vực: Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | | | | | | | |
| 81 | Quyết định | 5746/1998/QĐ-UB ngày 12/10/1998 | | | | Ban hành quy định một số vấn đề về quản lý Nhà nước đối với khu du lịch Bà Nà- Suối mơ thuộc thành phố Đà Nẵng | Cơ sở pháp lý ban hành văn bản đã thay đổi; không còn phù hợp với thực tế. |
| 82 | Quyết định | 100/1999/ QĐ-UB ngày 02/08/1999 | | | | Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của đội cứu sinh tại các bãi tắm biển trên địa bàn thành phố. | Thực hiện theo Quyết định số 143/QĐ-SDL ngày 23/11/2006. |
| 83 | Quyết định | 108/1999/ QĐ-UB ngày 25/8/1999 | | | | Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quản lý quảng cáo Đà Nẵng. | Bãi bỏ cho phù hợp phân cấp quản lý tại Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND thành phố Đà Nẵng, |
| 84 | Quyết định | 100/2000/ QĐ-UB ngày 13/9/2000 | | | | Về sửa đổi bổ sung Quyết định số 6313/1998 /QĐ-UB ngày 06/11/1998 của UBND thành phố Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đội kiểm tra liên ngành 814 | Đội kiểm tra liên ngành 814 đã giải thể chuyển thành Đội kiểm tra liên ngành 178 do Sở Lao động TB&XH chủ trì theo Quyết định 1355/QĐ-UBND ngày 04/3/2014. |
| 85 | Quyết định | 110/2000/ QĐ-UB ngày 05/10/2000 | | | | Về sửa đổi bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Tung tâm quản lý quảng cáo ban hành kèm theo Quyết định số 108/1999/QĐ-UB ngày 25/8/1999 của UBND thành phố | Quyết định 108/1999/QĐ-UBND đã bị bải bỏ. |
| 86 | Quyết định | 166/2001/ QĐ-UB ngày 24/10/2001 | | | | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đội quản lý và cứu hộ tại bãi biển du lịch. | Thực hiện theo QĐ số 143/QĐ-SDL ngày 23/11/2006. |
| 87 | Quyết định | 07/2002/ QĐ-UB ngày 22/01/2002 | | | | Ban hành quy định về quản lý hoạt động du lịch lặn tại bán đảo Sơn Trà. | Việc quản lý hoạt động du lịch lặn tại bán đảo Sơn Trà đã được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp thực tế tại Quyết định 2693/QĐ-UBND ngày 05/4/2011 v/v ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động du lịch tại khu vực bán đảo Sơn Trà, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. |
| 89 | Quyết định | 116/2002/ QĐ-UB ngày 04/11/2002 | | | | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Ban quản lý khu du lịch Bà Nà – Suối Mơ. | Ban quản lý khu du lịch Bà Nà – Suối Mơ đã giải thể tháng 3/2009. |
| 90 | Quyết định | 66/2003/ QĐ-UB ngày 07/4/2003 | | | | Về việc ban hành quy chế làm việc của Ban chỉ đạo Du lịch thành phố. | Thực hiện theo Quyết định 109/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 v/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo du lịch thành phố Đà Nẵng. |
| 91 | Quyết định | 169/2004/ QĐ-UBND ngày 20/10/2004 | | | | Về việc thực hiện thông tư số 67/2004/TT-BTC ngày 7/7/2004 của Bộ Tài chính. | Căn cứ pháp lý ban hành Thông tư 67/2004 đã hết hiệu lực. Luật Quảng cáo 2013 quy định bỏ cấp giấy phép thực hiện quảng cáo và thay bằng thông báo, cho nên Trung tâm QLQC không thu lệ phí thì từ ngày 01/01/2013. |
| 92 | Quyết định | 131/2005/ QĐ-UBND ngày 20/9/2005 | | | | Quy định về quản lý hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Không còn phù hợp với Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. |
| 93 | Quyết định | 101/2006/ QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 | | | | Quy định một số vấn đề về quảng cáo và viết, đặt biển hiệu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | Căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành văn bản đã hết hiệu lực thi hành và đã được thay thế bằng Luật Quảng cáo 2012, Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Nội dung văn bản không còn phù hợp. |
| 94 | Chỉ thị | 02/2007/ CT-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2007 | | | | Tăng cường công tác quản lý và chấn chỉnh môi trường du lịch tại các điểm tham quan du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | - Các nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế.  - UBND thành phố đã ban hành Chỉ thị 14/CT-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2013 về việc tăng cường quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho du khách trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. |
| **\* Lĩnh vực: Tài chính** | | | | | | | |
| 95 | Quyết định | | 729/1997/ QĐ-UBND  ngày 31/3/1997 | | | Quy định về việc ban hành mức thu phí và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở. | Quy định tại văn bản không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành. |
| 96 | Quyết định | | 1200/1998/QĐ-UB ngày 05/3/1998 | | | Thu lệ phí về đăng ký và quản lý hộ khẩu trên địa bàn thành phố theo Thông tư 03/1998/TT/BTC của Bộ Tài chính | Thông tư 03/1998 đã bị thay thế bởi QĐ163/1999/QĐ-BTC, do đó nội dung văn bản không còn phù hợp. |
| 97 | Quyết định | | 16/2000/ QĐ-UB ngày 11/02/2000 | | | V/v điều chỉnh mức sinh hoạt phí, hoạt động phí đối với cán bộ xã, phường theo Nghị định 175/ 1999/NĐ-CP ngày 15/12/1999 của Chính phủ | Hiện nay áp dụng theo Quyết định 141/2004/QĐ-UBND. |
| 98 | Quyết định | | 48/2002/ QĐ-UB ngày 04/4/2002 | | | Quy định tiền lương phụ cấp các chế độ khác và công tác quản lý tài chính đối lực lượng thanh niên xung kích. | Không còn đối tượng điều chỉnh |
| 99 | Quyết định | | 51/2002/ QĐ-UB ngày 15/4/2002 | | | Quản lý, phân phối và sử dụng nguồn thu từ công tác phòng chống hàng giả. | Hiện nay thực hiện theo Thông tư 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013. |
| 100 | Quyết định | | 70 b/2002/ QĐ-UB ngày 26/7/2002 | | | Quy định hệ số lương để tính phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ chuyên trách hội cựu chiến binh việt nam cấp quận huyện thuộc thành phố Đà Nẵng. | Hiện nay áp dụng theo Quy định 128-QĐ/TW ngày 14/12/2004 và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTWW ngày 01/7/2011. |
| 101 | Quyết định | | 101/2002/ QĐ-UB ngày 13/9/2002 | | | Điều chỉnh tên gọi một số loại phí, lệ phí. | Các văn bản liên quan đến các loại phí, lệ phí được điều chỉnh đã hết hiệu lực. |
| 102 | Quyết định | | 146/2002/ QĐ-UB ngày 27/12/2002 | | | Về định mức chi hành chính đối với sinh viên tốt nghiệp được phân bổ về công tác tại ngành, địa phương. | Hiện nay áp dụng Quyết định 41/2010/QĐ-UBND, do đó nội dung văn bản không còn phù hợp. |
| 103 | Quyết định | | 15/2004/ QĐ-UB ngày 29/01/2004 | | | Về việc quy định mức phí an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | CT 21/CT UB ngày 28/11/2007, CT 24/CT-TTg của TTg quy định kể từ ngày 30/11/2007 không thực hiện việc thu phí an ninh trật tự. |
| 104 | Quyết định | | 23/2006/ QĐ-UBND ngày 27/3/2006 | | | V /v quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí qua đò. | Nội dung văn bản không còn phù hợp tình hình thực tế. |
| 105 | Quyết định | | 26/2006/ QĐ-UBND ngày 28/3/2006 | | | V /v quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ (tuyến đường An Lợi – Bà Nà) | Hiện nay mức thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô được trên địa bàn thành phố Đà Nẵng áp dụng theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND. |
| 106 | Quyết định | | 59/2006/ QĐ-UBND ngày12/6/2006 | | | Ban hành Chương trình hành động thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. | Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2013 đã thay thế Luật 2005, do đó nội dung văn bản không còn phù hợp |
| 107 | Quyết định | | 47/2007/ QĐ-UBND | | | V/v quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định kết quả đấu thầu | Theo CV số 8064/BTC-ĐT ngày 20/6/2011 của Bộ Tài chính thì phí thẩm định kết quả đấu thầu thực hiện theo Nghị định 85/2009/NĐ-CP của Chính phủ. |
| 108 | Quyết định | | 0[1/2009/ QĐ- UBND](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/fe8b6e9e06008603882575550078e623?OpenDocument) ngày [02/01/2009](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/fe8b6e9e06008603882575550078e623?OpenDocument) | | | [Về việc đền bù thay cho mức hỗ trợ Xí bệt đối với các hộ giải tỏa dự án đường nối từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Sơn Trà - Điện Ngọc (trên địa bàn quận Hải Châu)](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/fe8b6e9e06008603882575550078e623?OpenDocument) | Đã thực hiện xong |
| 109 | Quyết định | | [13/2009/ QĐ-UBND](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/6a2771de7c04490a8825761f0082d9c1?OpenDocument) [30/03/2009](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/6a2771de7c04490a8825761f0082d9c1?OpenDocument) | | | V/v Điều chỉnh tên đoạn đường Nguyễn Hữu Thọ trong phụ lục giá đất đính kèm theo Quyết định số 58/2008 ngày 20/12/2008 của UBND thành phố Đà Nẵng | Quyết định số 58/2008/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành. |
| 110 | Quyết định | | [27/2009/ QĐ-UBND](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/d37a5f6e208174208825765e00662f25?OpenDocument) [27/10/2009](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/d37a5f6e208174208825765e00662f25?OpenDocument) | | | [Sửa đổi khoản 3 Điều 3 Quyết định số 207/2004 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2004 của UBND thành phố Đà Nẵng về giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/d37a5f6e208174208825765e00662f25?OpenDocument) | QĐ số 46/2010/QĐ-UB ngày 20/12/2010 đã thay thế Quyết định 207/2004/QĐ-UB. |
| **\*Lĩnh vực: Tư pháp** | | | | | | | |
| 111 | Quyết định | | 2048/1997/ QĐ-UB ngày 09/07/1997 | | | Quyết định về việc cấp kinh phí bồi dưỡng đối với giám định viên kỹ thuật hình sự | Hiện nay chế độ đối với Giám định viên tư pháp được áp dụng theo quy định tại Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg. |
| 112 | Quyết định | | 58/2000/ QĐ-UB ngày 07/6/2000 | | | Về việc Chuẩn y Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật Đà Nẵng | Không còn đối tượng điều chỉnh |
| 113 | Quyết định | | 151/2003/ QĐ-UB ngày 31/10/2003 | | | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phân loại chủ đầu tư, định giá bán đấu giá tài sản tàu đánh bắt hải sản xa bờ thuộc dự án vay vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước thành phố Đà Nẵng | Các quy định về bán đấu giá tài sản khoản 4 Điều 5 Quyết định số 151/2003/QĐ-UB không còn phù hợp.  - Đến thời điểm hiện nay, thành phố Đà Nẵng đã thực hiện xong việc thu hồi và bán đấu giá tàu đánh bắt xa bờ. Do đó, về cơ bản nhiệm vụ của các cơ quan liên quan theo Quyết định đã thực hiện xong. |
| 114 | Chỉ thị | | 14/2005/ CT-UB ngày 28/6/2005 | | | Tăng cường quản lý công tác đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài. | Nội dung không còn phù hợp. |
| 115 | Chỉ thị | | 17/2006/ CT-UBND ngày 31/5/2006 | | | Triển khai thực hiện Nghị định 158/2005 /NĐ-CP ngày 27/12 /2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | Việc triển khai đã thực hiện xong; nội dung của Chỉ thị không còn phù hợp. |
| 116 | Chỉ thị | | 19/2006/ CT-UBND ngày 03/7/2006 | | | Về việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Cơ sở pháp lý ban hành đã hết hiệu lực; nội dung không còn phù hợp. |
| 117 | Quyết định | | 112/2006/ QĐ-UBND ngày 27/12/2006 | | | Sửa đổi Điều 4 Quy chế chế tổ chức, hoạt động và cơ chế tài chính của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Tp. Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 01/2006/QĐ-UBND. | Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 đã bãi bỏ Quyết định số 01/2006/QĐ-UBND. |
| 118 | Chỉ thị | | 14/2007/ CT-UBND 04/7/2007 | | | Triển khai thi hành Luật Công chứng và Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | Đã triển khai thực hiện xong. Hiện nay, một số nội dung tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 04/2012/NĐ-CP, do đó nội dung không còn phù hợp. |
| 120 | Quyết định | | 58/2007/ QĐ-UBND ngày 12/10/2007 | | | Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực của các cơ quan, công chức trực tiếp tham gia vào công tác xây dựng, ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương | Không còn phù hợp. Hiện nay, thực hiện theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 19/02/2013. |
| **\*Lĩnh vực: Nông nghiệp phát triển nông thôn** | | | | | | | |
| 121 | Quyết định | | 3609/1998/QĐ-UB ngày 24/6 | | | [Về việc thu lệ phí về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/7fe5847609d78e954725701400373d17?OpenDocument) | Không còn áp dụng. Hiện nay, việc thu phí thực hiện theo Quyết định số 31/2007/QĐ-BTC ngày 15/5/2007 về quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí về công tác khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản |
| 122 | Quyết định | | 6253/1998/QĐ-UB ngày 04/11/1998 | | | Ban hành Quy chế quản lý các hoạt động nghề cá trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Quy chế này hiện nay không còn phù hợp tình hình thực tế. |
| 123 | Quyết định | | 148/2004/ QĐ-UB ngày 01/9/2004 | | | Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý âu thuyền Thọ Quang Đà Nẵng. | Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn. |
| 124 | Quyết định | | 45/2006/ QĐ-UB ngày 10/5/2006 | | | Hủy bỏ các khoản 1,2 Điều 5 Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 20/10/2003 về kiểm soát giết mổ động vật, sản phẩm động vật và kiểm tra vệ sinh thú y thực phẩm có nguồn gốc động vật. | Quyết định 144/2003/QĐ-UB đã bị Quyết định 15/2012/QĐ-UBND thay thế. |
| **\*Lĩnh vực: Kế hoạch và Đầu tư** | | | | | | | |
| 125 | Quyết định | | 71/1999/QĐ-UB ngày 14/6/1999 | | | V/v thẩm định và cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố được Chính phủ phân cấp. | Không còn phù quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế. |
| 126 | Quyết định | | 72/1999/QĐ-UB ngày 14/6/1999 | | | Ban hành quy định về việc hình thành, xem xét và quản lý các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. | Không còn phù quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế. |
| 127 | Quyết định | | 115/1999/QĐ-UB ngày 20/9/1999 | | | Ban hành Quy chế vận động, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức tại thành phố | Không còn phù quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế. |
| 128 | Quyết định | | 116/2000/ QĐ-UB ngày 02/11/2000 | | | Ban hành quy định một số vấn đề về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp thành lập theo Luật doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. | Không còn phù hợp. Hiện nay đang thực hiện theo Quyết định số 201/QĐ-UBND của UBND thành phố. |
| 129 | Quyết định | | 159/2002/ QĐ-UB ngày 27/12/2002 | | | Ban hành quy định về thực hiện công tác đấu thầu. | Không còn phù hợp. Hiện nay đang áp dụng QĐ 04/2010/QĐ-UBND ngày 12/02/2010 Ban hành Quy định một số vấn đề về mua sắm, quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng |
| 130 | Quyết định | | 120/2004/QĐ-UB ngày 15/7/2004 | | | Về việc phê duyệt chương trình mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại. | Không còn phù quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế. |
| 131 | Quyết định | | 124/2004/QĐ-UB ngày 16/7/2004 | | | Ban hành quy chế khen thưởng danh hiệu “doanh nghiệp tiêu biểu” và “ giám đốc doanh nghiệp tiêu biểu” thành phố Đà Nẵng | Không còn phù quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế. |
| **\*Lĩnh vực: Giao thông Vận tải** | | | | | | | |
| 132 | Quyết định | | 3607/1998/QĐ-UB ngày 24/6/1998 | | | [Về việc thu lệ phí quản lý Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị.](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/61b0d1c0963f874d47257014003722c4?OpenDocument) | Nội dung văn bản không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành. |
| 133 | Quyết định | | 186/2001/ QĐ-UB ngày 06/12/2001 | | | Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đội quản lý trật tự vỉa hè trên địa bàn quận Hải Châu, quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng. | Năm 2008 đã sáp nhập Đội quản lý vỉa hè với Đội quy tắc đô thị, do đó đối tượng điều chỉnh không còn . |
| **\* Lĩnh vực: Quốc phòng an ninh** | | | | | | | |
| 134 | Quyết định | | 40/2007/ QĐ-UBND ngày16/7/2007 | | | Quy định về công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn thành phố. | Đề nghị bãi bỏ vì không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành |
| **\*Lĩnh vực: quản lý Khu công nghiệp và chế xuất** | | | | | | | |
| 135 | Quyết định | | 273/1998/ QĐ-UB ngày 13/01/1998 | | | Ban hành Quy chế phối hợp trong việc thẩm định dự án đầu tư nước ngoài vào các Khu công nghiệp, Khu Chế xuất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Đề nghị bãi bỏ do không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. |
| 136 | Quyết định | | 2079/1998/QĐ-UB ngày 20/4/1998 | | | [V/v Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Ban quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất Đà Nẵng](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/78eba4702ad482704725703b002f308b?OpenDocument). | Không còn phù hợp. Hiện nay đang áp dụng Quyết định 7335/QĐ-UBND ngày 10/9/2008 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm. |
| **\*Lĩnh vực: Thanh tra** | | | | | | | |
| 137 | Quyết định | | 05/2002/ QĐ-UB ngày 11/01/2002 | | | Ban hành quy định về công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp. | Nội dung văn bản không còn phù hợp. |
| 138 | Quyết định | | 78/2002/ QĐ-UBND ngày 12/8/2002 | | | Ban hành Quy chế về tổ chức tiếp công dân của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. | Nội dung văn bản không còn phù hợp quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân. |
| 139 | Chỉ thị | | 15/2005/ CT-UB ngày 29/6/2005 | | | V/v tổ chức thực hiện Luật Thanh tra và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo | Nội dung chỉ thị không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành. |
| 140 | Quyết định | | 39/2006/ QĐ-UBND ngày 26/4/2006 | | | Ban hành Chương trình hành động thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng. | UBND thành phố ban hành 57/2006/QĐ-UBND ngày 06/6/2006 |
| **\*Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo** | | | | | | | |
| 141 | Quyết định | | 6463/1998/QĐ-UB ngày 12/11/1998 | | | [Về việc Quy định mức bình quân học sinh trên một lớp học các cấp học ngành giáo dục thành phố Đà Nẵng](http://qppl.danang.gov.vn/vbpq_danang.nsf/9e6a1e4b64680bd247256801000a8614/afbd1f5f7c93d5c04725703b002b7606?OpenDocument). | Nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, hiện nay áp dụng theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo đối với từng cấp học. |
| 142 | Quyết định | | 86/1999/ QĐ-UB ngày 13/7/1999 | | | Ban hành Quy chế làm việc của Đoàn kiểm tra liên ngành về quản lý dạy thêm. | Nội dung văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế. |
| 143 | Quyết định | | 180/2001/QĐ-UB ngày 29/11/2001 | | | Về việc chi hỗ trợ công tác quản lý và điều tiết chung từ nguồn thu học phí từ ngành giáo dục thành phố | Nội dung văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế và hiện nay không còn được áp dụng |
| 144 | Quyết định | | 117/2004/ QĐ-UBND ngày 07/7/2004 | | | Phê duyệt chương trình “Phát triển giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa”. | Hết thời hạn thực hiện. |